

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10554358	Trần Thiên Phúc	Khối 1	1A2	5,260
2	10561109	Phan Khôi Nguyên	Khối 1	1A2	4,950
3	10158233	Nguyễn Minh Trí	Khối 1	1A2	5,190
4	10572623	Nguyễn Chí Minh	Khối 1	1A2	4,940
5	10571616	Trần Bảo Linh	Khối 1	1A2	4,500
6	10598179	DOÃN NGUYỄN KỲ DUYÊN	Khối 1	1A2	4,740
7	10568007	Trần Quỳnh Nhi	Khối 1	1A2	4,480
8	10638712	Bùi Khôi Nguyên	Khối 1	1A2	4,470
9	10586237	TRƯƠNG GIA BẢO	Khối 1	1A2	4,420
10	10756545	Nguyễn Bảo Anh_1A2	Khối 1	1A2	4,400
11	10617315	Trần Nhật Linh	Khối 1	1A2	4,070
12	10573605	Trương Tú Quyên	Khối 1	1A2	3,630
13	10550698	Nguyễn Hữu Hải Đăng	Khối 1	1A2	2,610
14	10572674	Trần Phương Loan	Khối 1	1A2	1,570
15	10800033	Ngô Hải Đăng	Khối 1	1A2	200